TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 31 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2022/ TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà B, số C, Đường D, phường E, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc P – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ trụ sở: Số B, Đại lộ C, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Mai Vũ T, sinh năm 1985; chức vụ chuyên viên –Phòng giao dịch C; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2022)

Bị đơn:

1/Bà Bùi Thị Anh Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: A, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/Ông Nguyễn Nhựt A, sinh năm 1979;

Địa chỉ: C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đến ngày 28/02/2023, Chị Bùi Thị Anh Đ và anh Nguyễn Nhựt A có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần A –Chi nhánh bến tre – Phòng giao dịch C đại diện nhận) số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm kế ước nhận nợ số HDTD 011302200424C ngày 13/02/2020; tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/01/2023 là 99.385.953 đồng (*chín mươi chín triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi ba đồng*) trong đó số tiền gốc là 87.500.000 đồng ; lãi trong hạn là 8.858.965 đồng; lãi quá hạn là 3.026.988 đồng; và lãi phát sinh thêm kể từ ngày 14/01/2023 cho đến ngày chị Bùi Thị Anh Đ và anh Nguyễn Nhựt A trả dứt nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận với ngân hàng theo hợp đồng tín dụng kiêm kế ước nhận nợ số HDTD 011302200424C ngày 13/02/2020.

- Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về án phí hòa giải thành là 2.484.600 đồng (*hai triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng*); chị Bùi Thị Anh Đ và anh Nguyễn Nhựt A có nghĩa vụ nộp số tiền án phí nêu trên.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.690.000 đồng *(hai triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010607 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết